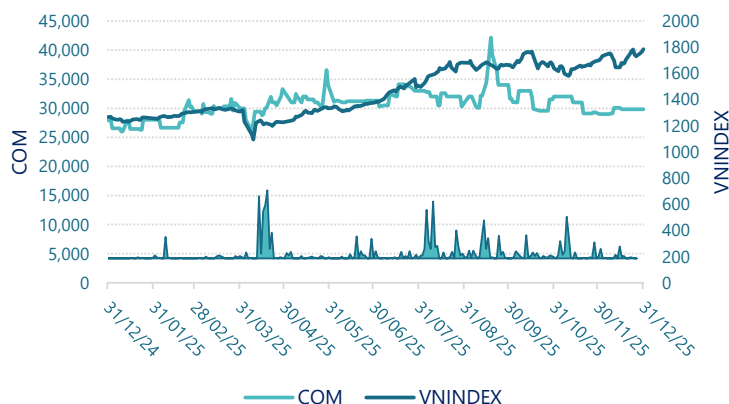


CTCP Vật tư - Xăng dầu (HSX: COM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	29,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	42,150
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	26,000
SL cổ phiếu LH	14,120,628
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	421
P/E	15.3
EPS	1,945

DT thuần

Q4/25

956

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.0 | 3.3%

YoY: ▼ 3.00 | -0.3%

LN sau thuế

Q4/25

15.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.51 | 158%

YoY: ▲ 4.00 | 34.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

0.9%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2025

3,652

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 455 | -11.1%

LN sau thuế

2025

27.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.60 | 2.2%

ROE

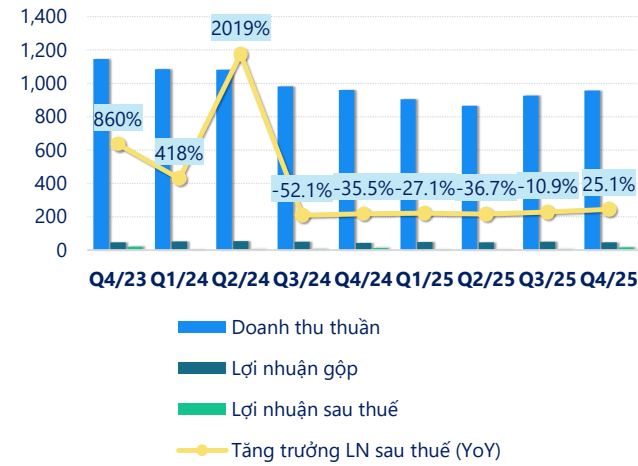
2025

6.4%

+/- YoY: ▲ 0.2%

tỷ VNĐ

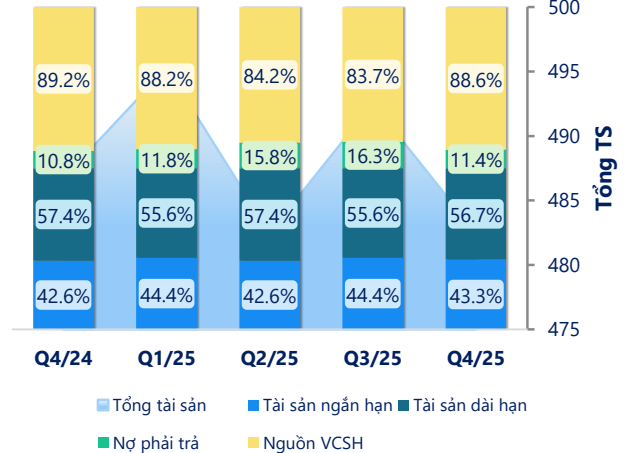
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

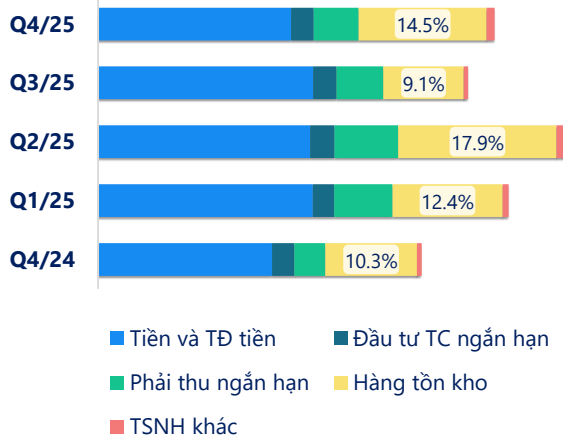
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



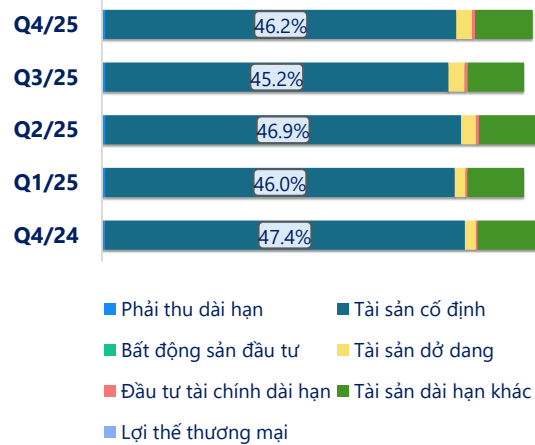
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

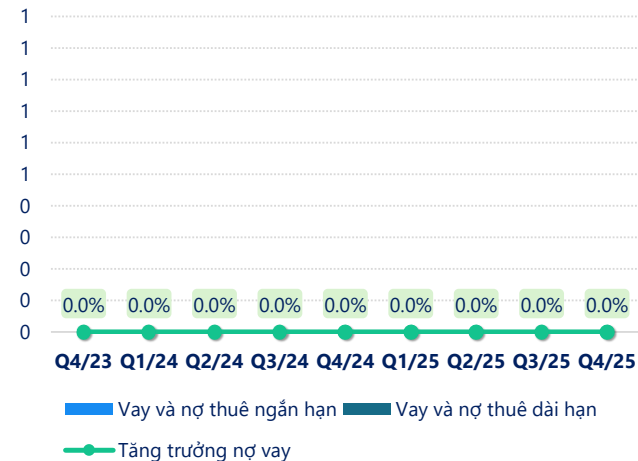
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

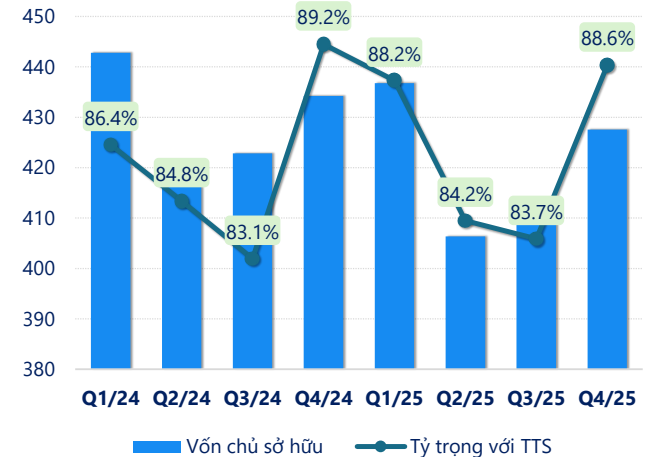
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

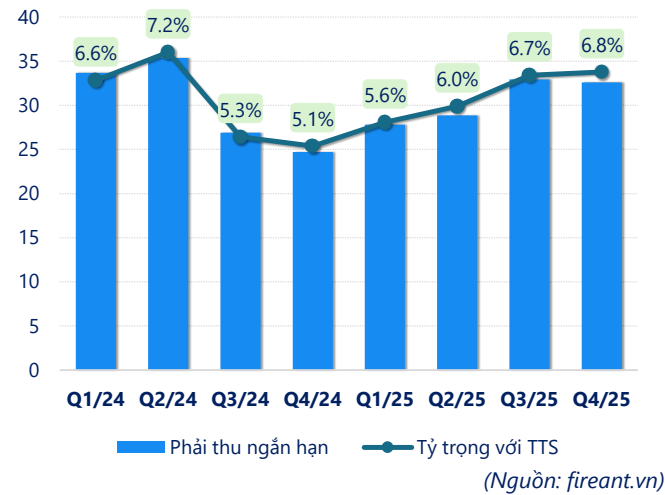
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

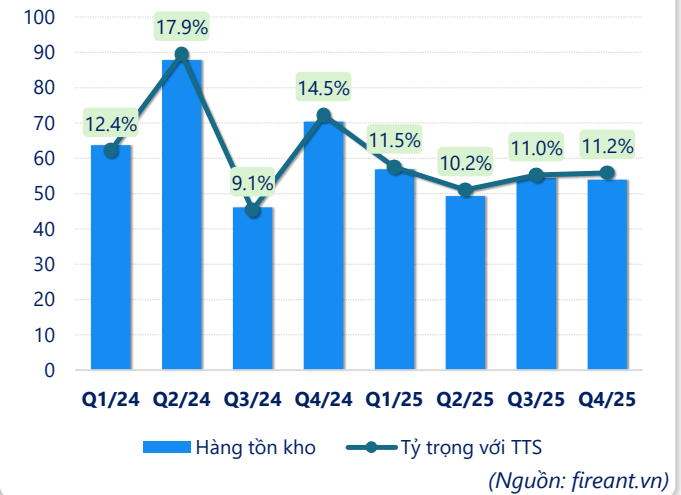


(Nguồn: fireant.vn)

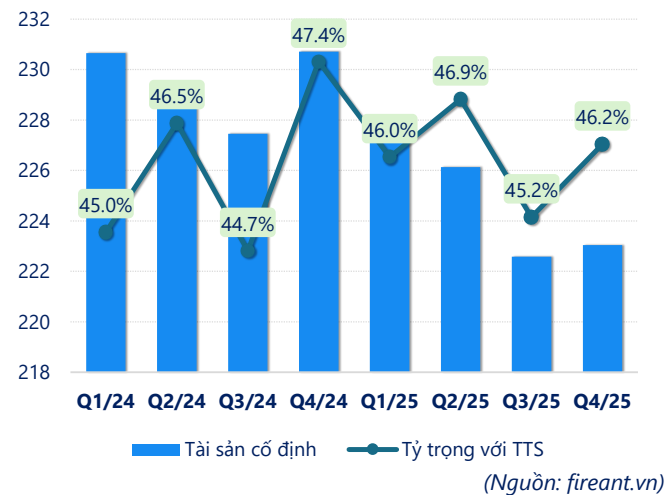
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


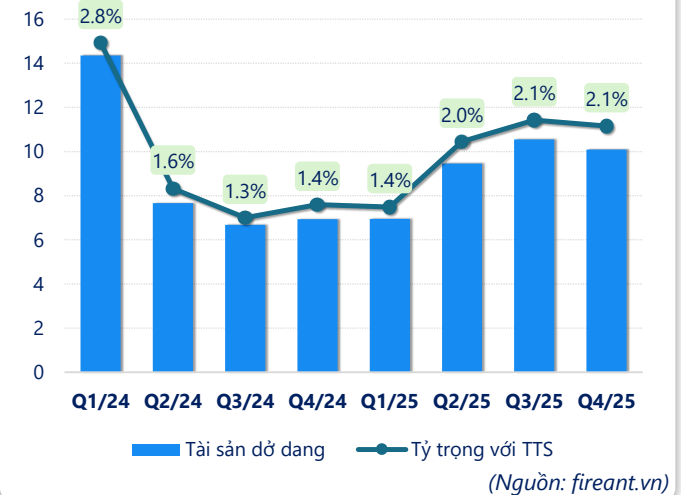
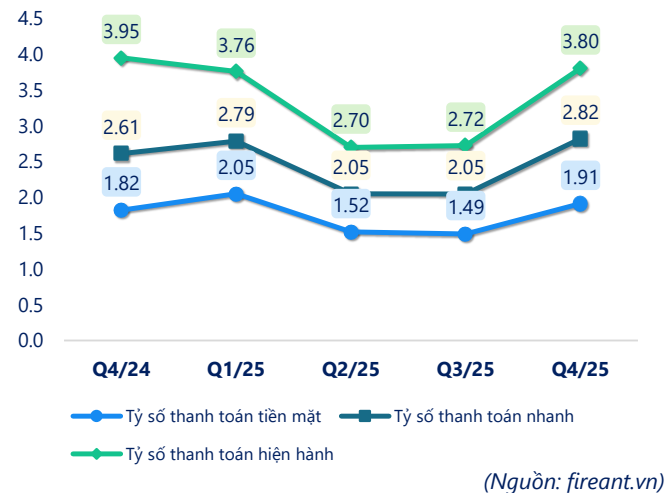
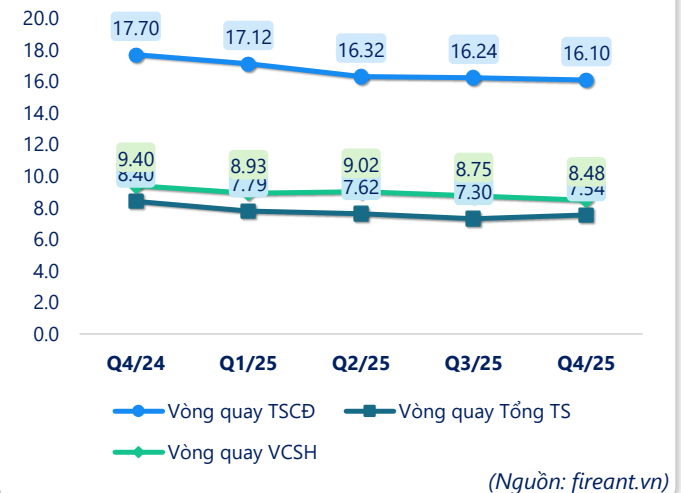
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	487	495	483	492	482
Tài sản ngắn hạn	207	220	206	219	209
Tiền và tương đương tiền	95.6	120	116	120	105
Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.5	12.5	11.9	11.9	11.8
Phải thu ngắn hạn	24.7	27.8	28.9	32.9	32.6
Hàng tồn kho	70.3	56.9	49.3	54.4	53.9
Tài sản ngắn hạn khác	4.39	2.78	0	0	5.57
Tài sản dài hạn	279	275	277	274	274
Phải thu dài hạn	1.90	2.02	2.02	2.02	2.02
Tài sản cố định	231	228	226	223	223
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	6.93	6.95	9.46	10.6	10.1
Đầu tư tài chính dài hạn	1.11	1.11	1.88	1.88	1.88
Tài sản dài hạn khác	38.6	37.2	37.5	36.7	36.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	52.5	58.5	76.2	80.3	54.9
Nợ ngắn hạn	52.5	58.5	76.2	80.3	54.9
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.05	5.77	6.60	2.26	2.78
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	434	437	406	412	428
Vốn chủ sở hữu	434	437	406	412	428
Vốn điều lệ	141	141	141	141	141
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)